

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
HAPULICO**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

1. Thông tin chung về Công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Công nghiệp HAPULICO (tiền thân là Công ty Cổ phần Điện - Chiếu sáng) được thành lập theo Quyết định số 2600/GP-UB do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 23/7/1996; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060410 ngày 01/8/1996.

Tháng 6/2009, Công ty chuyển trụ sở chính từ thành phố Hà Nội về tỉnh Hưng Yên và đã làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100382419 lần thứ 17 ngày 06/8/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty là Công ty cổ phần.

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

Trong năm tài chính 2017, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh, lắp đặt thiết bị chiếu sáng công cộng, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống tín hiệu giao thông.

Tên tiếng anh: HAPULICO INDUSTRY

Trụ sở chính: Thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Công ty có văn phòng đại diện chính đặt tại Hà Nội:

Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghiệp HAPULICO;

Địa chỉ: Tầng 18, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông	Trần Hậu Phượng	Chủ tịch
Ông	La Quý Hưng	Phó Chủ tịch
Bà	Lê Thanh Hiền	Thành viên
Ông	Phạm Đức Quang	Thành viên
Bà	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông	Lê Anh Sơn	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên
Bà	Lại Thị Bích Hoàn	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	La Quý Hưng	Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
Ông	Phạm Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Lê Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Tô Thị Thúy Hồng	Kế toán trưởng

4. Kiểm toán độc lập

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

7. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



La Quý Hưng
Tổng Giám đốc

00513
CHI
CÔNG
KIỂM
DỊCH
TP. HCM
TR.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 1711107/BCKT-AISHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hapulico (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2018, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 3 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hapulico tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN &
DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

KIỂM TOÁN VIÊN



Vũ Khắc Chuyên

Số Giấy CNDKHNKT: 0160-2018-005-1

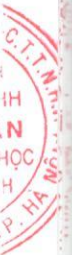
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



Đào Tiến Đạt

Số Giấy CNDKHNKT: 0078-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.790.863.522 ✓	80.703.929.758 ✓
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.753.085.669 ✓	35.884.973.912 ✓
1. Tiền	111		7.707.355.445 ✓	20.373.904.066
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.045.730.224 ✓	15.511.069.846
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.864.520.694 ✓	2.929.277.422
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	3.105.805.775 ✓	1.826.649.170
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	702.086.365 ✓	668.009.046
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	V.4	0	288.698.182
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	150.796.054 ✓	145.921.024
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.2a	(94.167.500) ✓	0
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	58.967.003.530 ✓	40.975.542.968
1. Hàng tồn kho	141		58.967.003.530 ✓	40.975.542.968
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		206.253.629 ✓	914.135.456
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	162.693.582 ✓	250.593.575
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		43.560.047 ✓	656.622.678
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8a	0	6.919.203
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58.407.491.875 ✓	64.234.322.895 ✓
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		34.583.208.407 ✓	39.257.164.395 ✓
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	34.473.108.169 ✓	39.102.365.453
- Nguyên giá	222		77.364.403.219 ✓	76.232.949.915
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.891.295.050) ✓	(37.130.584.462)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	110.100.238 ✓	154.798.942
- Nguyên giá	228		486.321.950 ✓	486.321.950
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(376.221.712) ✓	(331.523.008)
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	753.282.820 ✓	1.524.756.578 ✓
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		753.282.820 ✓	1.524.756.578
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.12	19.138.461.125 ✓	19.138.461.125 ✓
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		19.138.461.125 ✓	19.138.461.125
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.932.539.523 ✓	4.313.940.797 ✓
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.932.539.523 ✓	4.313.940.797
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		142.198.355.397 ✓	144.938.252.653 ✓

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		27.852.713.031 ✓	35.044.298.830 ✓
I. Nợ ngắn hạn	310		27.852.713.031 ✓	35.044.298.830 ✓
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.13a	6.929.989.571 ✓	8.595.294.662
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	7.577.529.817 ✓	13.217.088.590
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8b	1.994.670.985 ✓	1.832.976.093
4. Phải trả người lao động	314		4.377.389.288 ✓	3.112.425.531
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	807.462.339 ✓	785.268.908
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	0	1.793.860.432
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	6.165.671.031 ✓	5.707.384.614
II. Nợ dài hạn	330		0	0
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		114.345.642.366 ✓	109.893.953.823 ✓
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	114.345.642.366	109.893.953.823 ✓
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.074.170.000 ✓	58.074.170.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.074.170.000	58.074.170.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.791.576.000 ✓	5.791.576.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.461.130.330 ✓	38.275.415.107
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.018.766.036 ✓	7.752.792.716
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.299.382.126 ✓	2.985.700.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.719.383.910 ✓	4.767.092.716
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		142.198.355.397 ✓	144.938.252.653 ✓

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Oanh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Tô Thúy Hồng

TỔNG GIÁM ĐỐC



La Quý Hưng

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	138.768.783.342 ✓	117.717.323.304 ✓
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	138.768.783.342 ✓	117.717.323.304
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	117.203.530.832 ✓	101.018.694.787
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		21.565.252.510 ✓	16.698.628.517 ✓
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.193.425.075 ✓	1.208.329.017
6. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.213.072 ✓	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.723.566 ✓	0
7. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	909.178.176 ✓	435.918.652
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	10.736.492.075 ✓	10.120.820.609
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		11.104.794.262 ✓	7.350.218.273 ✓
10. Thu nhập khác	31	VI.7	3.250.084 ✓	157.152
11. Chi phí khác	32	VI.8	24.825.935 ✓	9.412.416
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(21.575.851) ✓	(9.255.264) ✓
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.083.218.411 ✓	7.340.963.009 ✓
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	2.257.793.251 ✓	1.412.386.893
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.825.425.160 ✓	5.928.576.116 ✓
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.291,73 ✓	867,73
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.291,73	867,73

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Oanh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Tô Thúy Hồng

TỔNG GIÁM ĐỐC



La Quý Hưng

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 - DN

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		145.911.252.962	133.047.380.379
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(128.241.455.253)	(92.653.228.629)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.301.853.503)	(19.075.859.358)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.723.566)	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.811.345.398)	(3.439.392.874)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		226.459.389	221.143.107
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(5.599.197.811)	(6.121.726.635)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.823.863.180)	11.978.315.990
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(222.650.000)	(3.433.260.622)
2. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.193.425.075	1.203.394.055
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		970.775.075	(2.229.866.567)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		0	1.793.860.432
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.793.860.432)	0
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.484.450.200)	(4.170.941.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.278.310.632)	(2.377.081.468)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(15.131.398.737)	7.371.367.955
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60		35.884.973.912	28.508.670.995
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(489.506)	4.934.962
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	20.753.085.669	35.884.973.912

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Oanh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Tô Thúy Hồng

TỔNG GIÁM ĐỐC



La Quý Hưng

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2018